

Bản án số: **43/2019/HS – ST**
Ngày: 25–10–2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đoàn Kiều Trung;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Bùi Quốc Thìn.

2/ Ông Nguyễn Văn Thạch.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2019/TLST –HS ngày 19 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2019/QĐXXST – HS ngày 07 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TIÊU VIẾT T**, sinh ngày 25/6/1998 tại tỉnh Quảng Ngãi; cư trú tại: thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Q; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tiêu B và bà Phạm Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án: 01 tiền án: ngày 02/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Q xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 38/2017/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 02/10/2018;

Nhân thân: ngày 09/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Q xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 21/2016/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 25/11/2016 và thuộc trường hợp được coi là không có án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2019 đến nay, bị cáo đang giam có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Anh Nguyễn Quang M, sinh năm 1993; (vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Q.

+ Anh Trương Công M, sinh năm 2000; (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Ng, xã B, huyện B, tỉnh Q.

Anh Nguyễn Quang M và Trương Công M đều có đơn xin xét xử vắng mặt
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1995. (vắng mặt)

Trú tại: Thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 20 giờ ngày 27/6/2019, Tiêu Viết T, sinh năm 1998, ở thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Q đến tiệm Internet Thanh T của Nguyễn Thanh T, sinh năm 1994, ở cùng thôn chơi game. Sau đó, Tiêu Viết T mượn xe mô tô biển kiểm soát 76C1 – 167XX của Nguyễn Minh H ở cùng thôn đi dạo chơi. Đến khoảng 01 giờ ngày 28/6/2019, Tiêu Viết T về lại khu vực thôn Lê Th, xã B. Khi đi đến trước công trụ sở Bảo hiểm xã hội tỉnh Q chi nhánh D, thuộc thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Q thì Tiêu Viết T thấy cổng đóng kín nhưng bên trong khu vực nhà công vụ có 02 cửa phòng không đóng, trong phòng có bật đèn nên Tiêu Viết T nảy sinh ý định đột nhập vào trong trộm cắp tài sản. Tiêu Viết T để xe mô tô bên ngoài rồi trèo cổng của trụ sở Bảo hiểm xã hội tỉnh Q chi nhánh D vào trong phòng của nhà công vụ. Lúc này, trong phòng có Nguyễn Quang M, sinh năm 1993, ở tại thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Q (là nhân viên bảo vệ của trụ sở Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Ngãi chi nhánh tại D) và Trương Công M, sinh năm 2000, ở tại thôn Ng, xã B, huyện B, tỉnh Q đang ngủ ở 02 phòng liên kề nhau tại khu vực nhà công vụ. Tiêu Viết T lén lút trộm 01 điện thoại hiệu samsung loại A6 của Nguyễn Quang M đang để trên đầu giường, rồi tiếp tục lấy trộm 01 điện thoại hiệu Asus loại zenfone 4 max của anh Trương Công M để trên bàn. Sau khi chiếm đoạt số tài sản nói trên, Tiêu Viết T leo ra ngoài cất 02 điện thoại nói trên vào cốp xe 76C1 – 167XX rồi đến tiệm internet Thanh T ngủ.

Đến khoảng 02 giờ 00 cùng ngày, Nguyễn Quang M và Trương Công M phát hiện bị mất tài sản nên tìm kiếm, thông qua định vị điện thoại thì phát hiện vị trí điện thoại ở tiệm internet Thanh T nên báo cho Công an xã B, huyện B và Đoàn Công an Khu kinh tế D. Qua kiểm tra phát hiện trong cốp xe 76C1 – 167.XX có 01 điện thoại hiệu Asus loại zenfone 4 max, vỏ màu trắng vàng và 01 điện thoại hiệu samsung loại A6, vỏ màu đen nên tạm giữ và mời Tiêu Viết T làm việc. Qua làm việc, Tiêu Viết T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

Tài sản mà Tiêu Viết T chiếm đoạt được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện B kết luận định giá như sau: 01 điện thoại hiệu Asus loại zenfone 4 max, vỏ màu trắng vàng, bị nứt màn hình, trị giá: 2.500.000đồng; 01 điện thoại hiệu samsung loại A6, vỏ màu đen, bị nứt màn hình, trị giá: 1.200.000đồng. Tổng cộng số tài sản bị chiếm đoạt là: 3.700.000đồng.

Tại Bản cáo trạng số 47/CT – VKS, ngày 19/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Q đã truy tố bị cáo Tiêu Viết T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Q xác định Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Tiêu Viết T về tội “*Trộm cắp tài sản*” là có căn cứ, đúng pháp luật nên giữ nguyên cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Tiêu Viết T với mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: 01 điện thoại hiệu Asus loại zenfone 4 max, vỏ màu trắng vàng, bị nứt màn hình và 01 điện thoại hiệu samsung loại A6, vỏ màu đen, bị nứt màn hình. Sau khi định giá, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B đã trả lại cho anh Nguyễn Quang M và anh Trương Công M.

Ý kiến bào chữa, tranh luận của bị cáo: Bị cáo không bào chữa, tranh luận về điểm, khoản, điều luật áp dụng, tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị hại anh Nguyễn Quang M và anh Trương Công M vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và về phần dân sự đã giải quyết xong. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[4] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Tiêu Viết T đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như bản cáo trạng đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng được thu giữ, các tài liệu về hiện trường, định giá tài sản thiệt hại và các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do không có nghề nghiệp và muốn có tiền tiêu xài nhưng không cần bỏ sức lao động nên Tiêu Viết T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền. Vào khoảng 01 giờ ngày 28/6/2019, Tiêu Viết T đột nhập vào trụ sở Bảo hiểm xã hội tỉnh Q chi nhánh D đi đến khu vực Nhà công vụ lén lút trộm 01 điện thoại hiệu samsung loại A6 của Nguyễn Quang M và 01 điện thoại hiệu Asus loại zenfone 4 max của anh Trương Công M đang để trên bàn, sau đó bị phát hiện bắt giữ.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Tiêu Viết T chiếm đoạt được Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B định giá là 3.700.000đồng (*Ba triệu, bảy trăm nghìn đồng*), trong đó điện thoại hiệu Asus loại zenfone 4 max, vỏ màu trắng vàng, bị nứt màn hình, trị giá 2.500.000đồng, 01 điện thoại hiệu samsung loại A6, vỏ màu đen, bị nứt màn hình, trị giá: 1.200.000đồng.

Tuy bản thân bị cáo vào ngày 09/3/2016 và ngày 02/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Q xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng thời điểm bị cáo bị kết án ngày 09/3/2016 thì bị cáo dưới 18 tuổi nên không được coi là án tích theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự và không xác định là “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, hành vi của bị cáo Tiêu Viết T chỉ cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Q truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Minh H khi cho Tiêu Viết T mượn xe mô tô 76C1–167.XX thì Nguyễn Minh H không biết Tiêu Viết T sử dụng xe này vào mục đích trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B không thu giữ mà trả lại xe mô tô 76C1–167.XX cho Nguyễn Minh H cũng như không đề cập trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Minh H là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể là “quyền sở hữu tài sản của công dân”. Vì thiếu sự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức và muốn có tiền để tiêu xài cho bản thân mà không cần bỏ sức lao động nên bị cáo đã nảy sinh ý định lén lút trộm cắp tài sản, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu về nhiều mặt đến đời sống xã hội và cuộc sống bình thường của người dân. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Ngày 09/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Q xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 21/2016/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 25/11/2016 và thuộc trường được coi là không có án tích. Bản thân bị cáo nhiều lần bị Tòa án xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, lẽ ra bị cáo lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo lại tiếp tục xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, qua đó thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 02/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Q xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 02/10/2018 chấp hành xong hình phạt, đến ngày 27/6/2019 tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản. Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và nhằm giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Quang M đã nhận lại 01 điện thoại hiệu samsung loại A6, vỏ màu đen, bị nứt màn hình; anh Trương Công M đã nhận lại 01 điện thoại hiệu Asus loại zenfone 4 max, vỏ màu trắng vàng, bị nứt màn hình và không yêu cầu khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[8] Xét ý kiến đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện B: Đề nghị áp dụng pháp luật, tội danh, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Tiêu Viết T phải chịu 200.000 đồng theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Tiêu Viết T phạm tội ***“Trộm cắp tài sản”***.

Xử phạt bị cáo Tiêu Viết T **18 (mười tám)** tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28/6/2019.

2. Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Tiêu Viết T phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND tỉnh Q;
- Sở Tư pháp tỉnh Q;
- Công an; VKS; CCTHA huyện B;
- Đội CSĐT; Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CAH;
- UBND xã B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đoàn Kiều Trung

